TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2024/HS-ST Ngày 07-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện CH, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị M; có vợ là Đinh Thị Hải L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2024 - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Năng:* Ông Lê Bá Châu - Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên CMA, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2023, Công an quận Hồng Bàng tiếp nhận 01 hồ sơ vi phạm hành chính số 905008 từ Đội Cảnh sát giao thông số 1, Công an thành phố Hải Phòng về việc: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 10/11/2023, qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15K-145.15 vi phạm nồng độ cồn mức 0,35mg/ lít khí thở, không có giấy phép lái xe. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với N và tạm giữ phương tiện. Đến ngày 23/11/2023, N đến trụ sở Đội Cảnh sát giao thông số 1 làm việc, xuất trình 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2 có giá trị đến ngày 24/4/2033 mang tên Nguyễn Văn N.

Do nghi ngờ giấy phép lái xe trên có dấu hiệu bị làm giả nên Đội Cảnh sát giao thông số 1, Công an thành phố Hải Phòng đã gửi công văn xác minh tại Sở Giao thông vận tải Hải Phòng đối với giấy phép lái xe của N

Ngày 23/11/2023, Sở Giao thông vận tải Hải Phòng có Công văn số 5090/SGTVT-QLPT&NL cung cấp: Sở Giao thông vận tải Hải Phòng không cấp giấy phép lái xe hạng B2, số 310232409337, có giá trị đến 24/4/2033 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/12/1999, nơi ở hiện tại: Xã Đồng Bài, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Thông tin về giấy phép lái xe trên không có trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Sở Giao thông vận tải Hải Phòng đã tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe nhưng không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe ô tô đã cấp cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/12/1999, nơi ở hiện tại: Xã Đ, huyện CH, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2; họ tên Nguyễn Văn N; ngày sinh 18/12/1999; Quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú: X. Đ, H. CH, TP. Hải Phòng; ghi ngày cấp 24/4/2023 và ghi nơi cấp: Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng là giả.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N tại thôn Đ, xã Đ, huyện CH, thành phố Hải Phòng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng tháng 4/2023, khi N đi đăng ký học giấy phép lái xe ô tô hạng B2 ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương 2 ở quận Kiến An thì gặp 01 người nam giới (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực cổng trường giới thiệu chỉ cần đóng tiền là không phải thi sát hạch vẫn được cấp bằng lái xe. Do không muốn mất thời gian phải học, thi sát hạch nên N đồng ý và cung cấp 01 bản căn cước công dân photo và 01 ảnh 4x6 cho người này và được hẹn gửi giấy phép lái xe về địa chỉ nhà. Khoảng 20 ngày sau, N nhận được 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên mình, sau khi kiểm tra các thông tin cá nhân trùng khớp và thanh toán số tiền 3.500.000 đồng cho người giao hàng. Ngày 10/11/2023, N thuê chiếc xe ô tô Biển kiểm soát

15K-145.15 của Công ty TNHH phát triển thương mại Thành Đạt Phát để sử dụng. Đến 20 giờ 55 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện, xử phạt vi phạm về nồng độ cồn như nội dung nêu trên. N chưa đăng ký học lái xe ô tô hay tham gia kỳ thi sát hạch giấy phép lái xe nào nên chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô theo đúng quy định.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 25/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn N về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Nguyễn Văn N nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2; họ tên Nguyễn Văn N; ngày sinh 18/12/1999; Quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú: X. Đ, H. CH, TP. Hải Phòng; ghi ngày cấp 24/4/2023 và ghi nơi cấp: Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng là vật chứng của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng Biển kiểm soát 15K-145.15, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, anh H cho Công ty TNHH phát triển thương mại Thành Đạt Phát thuê từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/9/2025 theo Hợp đồng thuê xe số 12/HĐTL-2013. Sau khi hoàn tất các thủ tục điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn H theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi *"Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,15mg/lít đến 0,4mg/lít khí thở, không có giấy phép lái xe"* của Nguyễn

Văn N, Đội Cảnh sát giao thông số 1 Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng đã lập biên bản vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người nam giới bán giấy phép lái xe giả cho Nguyễn Văn N có dấu hiệu của tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, Cơ quan điều tra đã khởi tố bổ sung và tách vụ án về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Nhất trí với tội danh Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố đối với Nguyễn Văn N và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo do: Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Ph được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bà nội là Tô Thị Th được hưởng ưu đãi hàng tháng, có em trai của bà nội là ông Tô Văn L là Liệt sĩ, có bố là Nguyễn Văn L được Uỷ ban nhân dân huyện Cát Hải tặng giấy khen, có em trai là Nguyễn Văn H là người khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn N thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[2] *Về tội danh:*

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Do bản thân có nhu cầu đăng ký học lái xe ô tô nhưng không muốn mất thời gian phải học, thi sát hạch và thực hiện các quy trình để được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Nguyễn Văn N đã thuê một người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.500.000 đồng và được người này gửi cho 01 giấy phép lái xe hạng B2. Như vậy, Nguyễn Văn N chưa có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, không đăng ký học và không tham gia thi sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nhưng lại mua và sử dụng 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2 có giá trị đến 24/4/2023 mang tên Nguyễn Văn N để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhằm mục đích không bị xử phạt khi bị cơ quan chức năng kiểm tra. Ngày 10/11/2023, N điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường vi phạm nồng độ cồn bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện.

[2.2] Ngày 23/11/2023, Sở Giao thông vận tải Hải Phòng có Công văn số 5090/SGTVT-QLPT&NL cung cấp: Sở Giao thông vận tải Hải Phòng không cấp giấy phép lái xe hạng B2, số 310232409337, có giá trị đến 24/4/2033 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/12/1999, nơi ở hiện tại: Xã Đ, huyện CH, thành phố Hải Phòng. Thông tin về giấy phép lái xe trên không có trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Sở Giao thông vận tải Hải Phòng đã tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe nhưng không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe ô tô đã cấp cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/12/1999, nơi ở hiện tại: Xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng.

[2.3] Tại bản Kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2; họ tên Nguyễn Văn N; ngày sinh 18/12/1999; Quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú: X. ĐB, H. CH, TP. Hải Phòng; ghi ngày cấp 24/4/2023 và ghi nơi cấp: Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng là giả.

[2.4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Vì vậy, phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật, để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng 01 giấy phép lái xe giả để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhằm mục

đích không bị xử phạt khi bị cơ quan chức năng kiểm tra nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội; ngoài hành vi vi phạm lần này ra, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi xét xử, bị cáo cung cấp cho Tòa án Sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Tô Thị Th (là bà nội bị cáo) và Huân chương kháng chiến hạng ba mang tên Nguyễn Văn Ph (là ông nội của bị cáo); 01 đơn xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội của mẹ bị cáo là bà Bùi Thị M thể hiện nội dung gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất. Mặc dù những giấy tờ tài liệu trên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá đến hoàn cảnh gia định bị cáo.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở xem xét số lượng tài liệu giả sử dụng; đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân đã sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ với mục đích tránh bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo không tham gia học và không thực hiện các quy trình để được cấp giấy phép lái xe theo quy định nên không nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng phương tiện ô tô tham gia giao thông đường bộ. Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao đông duy nhất. Do đó, có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đã đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có căn

cứ xác định có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 giấy phép lái xe số 310232409337 hạng B2; họ tên Nguyễn Văn N; ngày sinh 18/12/1999; Quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú: X. Đ, H. CB, TP. Hải Phòng; ghi ngày cấp 24/4/2023 và ghi nơi cấp: Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng là vật chứng của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] *Về các vấn đề khác:*

[10.1] Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng Biển kiểm soát 15K-145.15, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Đ, quận HA, thành phố Hải Phòng, anh H cho Công ty TNHH phát triển thương mại Thành Đạt Phát thuê từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/9/2025 theo Hợp đồng thuê xe số 12/HĐTL-2013. Sau khi hoàn tất các thủ tục điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn H là có căn cứ.

[10.2] Đối với hành vi *"Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,15mg/lít đến 0,4mg/lít khí thở, không có giấy phép lái xe"* của Nguyễn Văn N, Đội Cảnh sát giao thông số 1 Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng đã lập biên bản vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[10.3] Đối với người nam giới bán giấy phép lái xe giả cho Nguyễn Văn N có dấu hiệu của tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, Cơ quan điều tra đã khởi tố bổ sung và tách vụ án về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11] *Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa cho bị cáo cho rằng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo do: Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Ph được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bà nội là Tô Thị Th được hưởng ưu đãi hàng tháng, có em trai của bà nội là ông Tô Văn L là Liệt sĩ, có bố là Nguyễn Văn L được Uỷ ban nhân dân huyện Cát Hải tặng giấy khen, có em trai là Nguyễn Văn H là người khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ: Theo quy định của pháp luật chỉ xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong trường hợp thân nhân của bị cáo gồm bố, mẹ, vợ chồng, con, anh chị em ruột là người có công với cách mạng. Mặt khác, bị cáo không có tài

liệu chứng minh bố bị cáo được tặng thưởng giấy khen, em bị cáo là người khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện CH, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú,

lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn N.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung